

PHỤ LỤC II

BIỂU SỐ 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
MSDN: 1800590430

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /EVNGENCO2-KH

Cần Thơ, ngày tháng 06 năm 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

a) *Đánh giá kết quả hoạt động SXKD trong năm 2023 so với kế hoạch:*

Trong năm 2023, tổng sản lượng điện sản xuất của toàn Tổng công ty là **15.960** triệu kWh đạt 99,22% kế hoạch năm 2023, đạt 97,45% so với sản lượng thực hiện năm 2022.

Như vậy, với năng lực sản xuất như trên thì tổng doanh thu hợp nhất của toàn Tổng công ty là **25.452** tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện là **2.454** tỷ đồng và sau thuế là **2.054** tỷ đồng. Tổng công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, tổng số thuế và các khoản đã nộp Nhà nước trong năm 2023 của toàn Tổng công ty là **2.080** tỷ đồng.

b) *Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

* Những thuận lợi:

- Sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Chính phủ, của cơ quan chủ quản (Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp), của cơ quan chỉ đạo trực tiếp (Cục Điều tiết điện lực, Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

- Sự ủng hộ, đồng thuận của cộng đồng dân cư nơi thực hiện các dự án, công trình, nơi các nhà máy điện hoạt động; Sự tin cậy, cộng tác toàn diện của các đơn vị trong ngành điện cũng như của cộng đồng doanh nghiệp.

- Tổng công ty từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác tổ chức, đổi mới, nâng tầm quản trị doanh nghiệp và đội ngũ quản lý để phù hợp với mô hình công ty cổ phần và phát triển thị trường điện của Việt Nam.

- Sự quyết tâm, đoàn kết thống nhất của tập thể Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, người lao động trong toàn Tổng công ty nhằm thực hiện thành công chủ trương lớn của ngành điện là “*Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*”; đảm bảo cung ứng đủ điện, sản xuất, kinh doanh điện năng an toàn, hiệu quả.

- Tổng công ty cùng các Đơn vị thành viên tích cực và tiếp tục nỗ lực nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

* Những khó khăn, thách thức:

- Năm 2023 là một năm với nhiều khó khăn, trong các tháng đầu năm 2023, tình trạng nắng nóng gay gắt diễn ra trên diện rộng khắp cả nước, đặc biệt trong quý II/2023, mực nước các hồ thủy điện có thời điểm đến mực nước chết, bước vào giai đoạn mùa lũ, lưu lượng nước về các hồ thủy điện vẫn rất kém;

- Đặc biệt, giá nhiên liệu thế giới tăng nhanh, đồng thời cũng đã làm tăng chi phí vận tải, gây khó khăn cho quá trình mua bán, thanh toán của các vật tư chiến lược bao gồm xăng dầu, khí đốt, tác động tiêu cực đến hoạt động cung ứng nguyên liệu đầu vào của các nhà máy nhiệt điện.

- Biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn ra bất thường và khó lường là thách thức lớn đối với các Đơn vị thủy điện của Tổng công ty.

- Biến động của tỷ giá ngoại tệ là một trong những thách thức không nhỏ trong việc đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra.

- Suy giảm sản lượng điện năng thực phát so với thiết kế của các NM thủy điện do ràng buộc của các Quy trình vận hành liên hồ chứa và hồ chứa thủy điện.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện năm 2023	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty Mẹ - Công ty Con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu kWh	2.042	1.761	15.960
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.677	6.348	25.452
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.219	2.263	2.454
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.202	2.114	2.054
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	739	739	2.080
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	không có	không có	không có
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		không có	không có	không có
8	Tổng số lao động	Người	826	819	2.671

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Nhìn chung, tình hình thực hiện công tác Đầu tư xây dựng trong năm 2023 của EVNGENCO2 đạt được một số kết quả như sau:

- Hoàn tất quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án Thủy điện Sông Bung 2 được EVN phê duyệt tại quyết định số 12/QĐ-HĐTV ngày 11/02/2023 và dự án Mở rộng lòng hồ Thủy điện Quảng Trị được EVNGENCO2 phê duyệt tại quyết định số 441/QĐ-EVNGENCO2 ngày 29/11/2023;

- Hoàn tất thi công các Dự án Thiết lập đường truyền dữ liệu quan trắc theo dõi thường xuyên vận hành an toàn đập và Dự án Chuyển đổi giao thức kết nối SCADA từ chuẩn IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104;

- Hoàn tất công tác đàm phán hợp đồng bán khí (GSA) Lô B cho NMNĐ Ô Môn I;

- Hoàn tất cập nhật TMĐT, đánh giá hiệu quả dự án và phương án triển khai tiếp theo các dự án điện gió và trình Tập đoàn văn bản số 3650/EVNGENCO2-QLĐTXD+TH ngày 28/9/2023.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia: <i>Không có</i>							
Dự án nhóm A							
1.	Thủy điện Sông Bung 2	5.239,583	1.872,943	1.462,304	1.904,336	4.587,045	2010-2018
Dự án nhóm B							
1.	Dự án Mở rộng lưu vực bổ sung nước cho Công trình Thủy lợi – Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du	268,479	92,479	176	-	213,836	2019-2021
2.	Dự án chuyển đổi nhiên liệu Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I sử dụng khí Lô B	488,194	97,639	390,555	-	0	Đồng bộ tiến độ khí Lô B
Các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh							
1.	Dự án chuyển đổi giao thức kết nối SCADA từ chuẩn IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104	16,455	16,455	0	0	7,438	2021-2023
2.	Dự án Thiết lập đường truyền dữ liệu quan trắc về trụ sở Tổng công ty để theo dõi thường xuyên vận hành an toàn đập các NMTĐ thuộc EVNGENCO2	9,924	9,924	0	0	8,112	2020-2023

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC TỔNG TY CON

Tổng công ty đầu tư vốn vào 6 công ty con, trong đó có 5 công ty cổ phần và 1 công ty TNHH MTV, kết quả SXKD năm 2023 các công ty cổ phần đều có lãi, Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn bị lỗ do chi phí lãi vay và chênh lệch tỷ giá đồng USD tăng cao.

Tổng công ty vẫn đảm bảo lợi nhuận nộp về EVNGENCO2 như kế hoạch được giao năm 2023 và đã nộp đủ thuế cũng như các khoản phải nộp cho Nhà Nước.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SXKD TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của Công ty Mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về Công ty Mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các Công ty Con do Công ty Mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	CTY TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	925	925	6.800	823	(210)	(210)	-	163	6.085
2	Các Công ty Con do Công ty Mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại	3.262	1.664	5.778	1.770	197	231	179	107	614
2.2	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	5.000	2.550	7.821	11.455	465	441	353	249	1.808
2.3	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	700	363	2.145	959	554	460	265	295	558
2.4	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	1.242	767	2.230	1.017	548	487	379	251	118
2.5	Công ty CP Thủy điện A Vương	751	635	1.590	734	386	346	628	268	262